

ĐỨC TRINH NỮ VÀ GIÁO HỘI

1. Đấng trung gian duy nhất và Mẹ Maria

Trong thư thứ nhất gửi Timôtêô (2: 5-6), thánh Phaolô có dạy rằng “...chỉ có một Thiên Chúa và chỉ có một Đấng trung Gian duy nhất giữa Thiên Chúa và nhân loại, đó là Đức Giêsu Kitô đã dâng mình làm giá cứu chuộc cho mọi người”. Mặt khác, trước khi tắt thở trên Thập Giá, Đức Giêsu, với tư cách là một người con hiếu thảo phi thường, đã không quên trao phó nhiệm vụ phụng dưỡng Mẹ Già cho Gioan, người môn đệ được yêu thương và trung thành bậc nhất vì đã dám theo Thầy đến chân Thập Giá, đồng thời Chúa Giêsu cũng xin Mẹ của Ngài trông nom dẫn dắt người môn đệ non trẻ (đại diện cho giáo hội sơ khai) đang trên đường lữ hành về nhà Cha. Mấy lời vắn tắt của Đức Giêsu, “Thưa Bà, đây là con Bà... Đây là Mẹ con” (Jn. 19: 26- 27) tóm tắt tất cả vai trò mầu nhiệm của Đức Maria đối với Giáo Hội, và liên hệ mật thiết giữa Giáo Hội và Đức Maria. Ngoài ra, hình ảnh Đức Mẹ đứng dưới chân thập giá trong giờ phút đau khổ không bút nào tả xiết, tuyệt đối vâng phục, tuyệt đối cậy trông trong đau đớn, dâng Con làm của Lễ Đền Tội để thỏa mãn Công Lý Thần Thiêng của Thiên Chúa Cha đã bị xúc phạm bởi tổ tông loài người, cùng với sự vâng lời cho đến chết của Chúa Giêsu đối với Thiên Chúa Cha, cho thấy sự gắn bó bất khả phân ly của tình mẫu tử có một không hai trong lịch sử nhân loại. Trong khi Đức Giêsu mang lấy hết tội lỗi loài người từ khởi thủy cho đến tận cùng thời gian đã bị chính Thiên Chúa Cha 'bỏ rơi' thì sự hiện diện của Mẹ Ngài dưới chân Thập Giá cho ta thấy rất rõ hai điều:

- (1) sự an ủi vô cùng to lớn Mẹ đem đến cho Con,
- (2) cuộc lữ hành trong đức tin không hề lay chuyển của Đức Maria đưa Mẹ đến tận chân Thập Giá.

Điều này làm tăng thêm giá trị cho vai trò 'Đồng Công Chuộc Tội' của Mẹ nhưng không phải vì vậy mà làm giảm vai trò trung gian duy nhất của Đức Giêsu giữa Thiên Chúa và nhân loại. Do đó, ta có thể nói rằng có một quan hệ khăng khít đã được thiết lập từ muôn thuở giữa Đấng Cứu Chuộc là Vị Trung Gian duy nhất, Đức Maria là Vị Trợ Tá và là Đấng An Ủi, và Giáo Hội là nhiệm thể của Đức Giêsu. Đức Maria đã được tiền định làm Mẹ Thiên Chúa. (Sách Giáo lý Công Giáo # 487, 488, 489) “Thiên Chúa sai Con Một Người xuống thế gian”, nhưng Chúa cần có sự hợp tác tự nguyện của một thọ tạo để chuẩn bị cho Người một thân thể. Muốn vậy, từ thuở đời đời Thiên Chúa đã chọn một “thiếu nữ Do Thái thành Nadarét, miền Galilêa” để làm Mẹ cho Con Người.

Trong Cựu Ước, sứ mạng của nhiều phụ nữ đã là những vị tiền hô chuẩn bị cho sứ mạng của Đức Maria. Ngay từ buổi đầu có bà Evà; mặc dầu bà đã phạm tội không vâng lời Thiên Chúa nhưng bà đã được hứa là trong hậu duệ của bà sẽ có một người chiến thắng tội ác, cũng như bà đã được hứa cho làm mẹ tất cả nhân loại. Vì lời hứa đó nên bà Sara mang thai mặc dầu tuổi đã

già. Ngược lại với sự trông đợi của con người, Thiên Chúa tuyển chọn toàn những người cô thế, yếu đuối để chứng tỏ Ngài mới là Đấng làm chủ vận mệnh của muôn loài, và Ngài vẫn giữ lời hứa: Hannah, mẹ của Samuel; Deborah; Ruth; Judith và Esther; và nhiều phụ nữ khác nữa.

Đức Maria “đứng trong hàng ngũ những người nghèo và khiêm hạ của Thiên Chúa, tin tưởng, cậy trông mãnh liệt và nhận lãnh ơn cứu độ nơi Chúa. Sau một thời gian dài chờ đợi chương trình cứu độ được thiết lập nơi thiếu nữ sùng ái Sion”.

2. Vai Trò Làm Mẹ và Cộng Sự Viên Trong Công Trình Cứu Chuộc của Đức Maria

Giáo hội tiên khởi đã không gạt bỏ vai trò trợ tá đặc lực của Đức Maria trong công trình cứu chuộc nhân loại. “Sự kết hiệp của Mẹ và Con trong chương trình cứu độ đã được nhìn thấy rõ rệt từ ngày Mẹ mang thai Ngôi Hai Thiên Chúa cho đến khi Ngài chịu chết trên thập giá”, (Lumen Gentium - Ánh Sáng Muôn Dân, câu 57) Mặt khác, thánh Phaolô từng được giáo dưỡng nghiêm ngặt theo phái Pharisiêu về lề luật Đức Yavê, chắc hẳn biết rõ hơn ai hết lời Thiên Chúa phán với con rắn sau khi phỉnh gạt bà Evà phạm tội: ...'Ta sẽ đặt hận thù giữa mi và người nữ, giữa dòng dõi mi và dòng dõi người ấy. Người sẽ đạp dập đầu mi, và mi sẽ cắn gót chân Người' (Sáng Thế Ký, 3:15). Sự hận thù này cho thấy cuộc đấu tranh truyền kiếp không khoan nhượng của Đức Maria, người được thiết kế sau này làm Mẹ loài người để chống lại ma quỷ và 'nòi giống' độc hại của nó, và ở đây các thánh phụ đã nhìn thấy vai trò của Đấng Cứu Thế cũng như của Mẹ Người. (La Bible de Jérusalem, chú thích b. tr. 34)

Một người nữ không tin Chúa nhưng tin lời con rắn nên đã đem tội ác và cái chết về cho nhân loại, thì một Người Nữ tuyệt đối vâng phục, tuyệt đối khiêm nhường tin theo lời Sứ Thần Thiên Chúa đã giải hòa loài người với Thiên Chúa qua việc sanh hạ Con Thiên Chúa cho loài người. Không có lời 'xin vâng' của Đức Maria, thì không có Ngôi Hai Nhập Thể, không có Ngôi Hai Nhập Thể thì không có cứu chuộc, nghĩa là chương trình cứu độ của Thiên Chúa không thành sự. Do đó ta có thể xác định vai trò cộng sự viên quảng đại và tột tá khiêm nhu của Thiên Chúa trong chương trình cứu chuộc của Ngài.

Khi quảng diễn về kinh Kính Mừng, cha René Laurentin, một nhà Thánh Mẫu Học uyên bác, có viết như sau: 'Thánh Maria, Đức Mẹ Chúa Trời' có nghĩa là gì đối với Đức Maria và đối với chúng ta? Đối với Đức Maria thì đó vừa là một ân sủng duy nhất vừa là một đặc ân khả dĩ chia sẻ được với người khác. Chia sẻ, vì khi trở thành Mẹ Thiên Chúa, thì Đức Maria đã thiết lập một quan hệ mới, một quan hệ mật thiết và thân tình với Thiên Chúa: một quan hệ cá nhân gần gũi tuyệt vời. Và một quan hệ gia đình như vậy không phải là một đặc quyền cá nhân để độc quyền chiếm hữu cho riêng mình mà là để đem chia sẻ cho nhân loại. Duy nhất, vì chỉ có một mình Mẹ sanh ra Thiên Chúa làm người, chỉ có một mình Mẹ khởi đầu sự trao đổi kỳ diệu giữa con người và Thiên Chúa thiết lập tình thân mật cứu độ. Chỉ có một mình Mẹ đem nhân tính đến cho Thiên Chúa, do đó đem Thiên Chúa đến cho loài người. Duy nhất vì tất cả chúng ta đều là con Thiên Chúa trong Đức Giêsu Kitô, là anh em của Đức Kitô, trong khi Đức Maria là Mẹ mà không mất chức phận là ái nữ của Thiên Chúa Cha, vì Mẹ vẫn là một thọ tạo.

3. Đức Maria, mẫu mực của Giáo Hội, và Giáo Hội bắt chước Đức Maria

Đức Maria là vị thánh siêu quần, không chút bợn nhơ. Đây là điều kiện bắt buộc trong sứ mạng làm Mẹ Thiên Chúa. Bởi vì nếu Con Thiên Chúa đến với / và vì loài người tội lỗi, nếu Ngài gánh hết tội trần gian, thì tội lỗi cũng không thể thâm nhập vào Ngài được. Tội lỗi có thể làm tổn thương, giết chết thân xác Ngài, gây đau đớn cho linh hồn Ngài nhưng không thể gây ô nhiễm cho Ba Ngôi Cực Thánh. Vì vậy, ngay khi còn là một bào thai, Đức Maria đã được miễn nhiễm tội tổ tông truyền. Đức Giáo Hoàng Piô IX nói, “Đức Maria được cứu độ trước kỳ hạn vì công nghiệp Đức Chúa Giêsu Kitô”. Sự kiện trước kỳ hạn này là tuyệt tác phẩm của tình thương cứu độ, bởi vì nếu lòng Thương Xót của Chúa thanh tẩy tội lỗi là một điều kỳ diệu, thì việc dự liệu và loại trừ tội lỗi khỏi người mà sau này sẽ trở nên Đền Thờ Đức Chúa Trời ngự, Thân Mẫu Ngài, là một điều còn đáng khâm phục và kỳ diệu hơn nữa. Nhờ đó, Đức Maria đã sanh Ngôi Hai Thiên Chúa, giống hệt như chúng ta trên mọi phương diện, ngoại trừ tội lỗi. Mẫu nhiệm này dạy cho chúng ta biết ân sủng có sức mạnh tuyệt mỹ ngăn ngừa tội lỗi. Vậy nếu nói ân sủng ban cho Đức Maria là độc nhất, thì cũng có thể nói đó là gương mẫu nữa, bởi vì suốt cuộc đời của chúng ta, Chúa không ngừng thúc đẩy chúng ta tránh xa tội lỗi, hơn là tìm cách sửa chữa sau khi sa ngã.

Đức Maria cũng là trinh nữ tuyệt vời, sanh con bởi quyền phép của Đức Chúa Thánh Thần chứ không như những người mẹ khác cần có sự hợp tác của người nam. Thiên sứ Gabriel dùng ngôn ngữ mà loài người có thể hiểu được để cất nghĩa câu hỏi chính đáng làm sao một người hứa giữ mình đồng trinh có thể sanh con. Cũng như hòm bia Thiên Chúa xưa có vừng mây mẫu nhiệm bao phủ (Xh. 40:35), thì Đức Maria cũng sẽ được bao phủ dưới bóng Đức Chúa Thánh Thần (Lc. 1:35). Người Con Thần Linh đó sẽ là Con Thiên Chúa chứ không phải con người phàm. Đề cao đức trinh khiết của Đức Maria không có nghĩa là hạ thấp giá trị của cuộc sống hôn nhân, (tất nhiên hôn nhân cũng có khía cạnh khiết trinh của nó), nhưng chỉ là để nhìn nhận sự trung thành tuyệt đối của Đức Trinh Nữ tận hiến cho Thiên Chúa trong chương trình cứu độ mà thôi.

Thánh Ambrôsiô dạy rằng Mẹ Thiên Chúa là mẫu mực của Giáo Hội trên bình diện đức tin, đức mến, và hiệp nhất hoàn hảo với Chúa Kitô. Thực vậy, trong mẫu nhiệm giáo hội, chính Giáo Hội cũng được gọi một cách hợp pháp là Trinh Nữ và là Mẹ, cũng như Đức Maria là Trinh Nữ và là Mẹ gương mẫu tiên phong tuyệt vời hiếm có. (LG 63)

Sách Khải Huyền, chương 21, câu 2 nói: “Tôi nhìn thấy thành thánh, Giêrusalem mới, từ trời cao nơi Thiên Chúa ngự mà xuống, trang hoàng long lẫy như cô dâu chờ đón đức lang quân”. Đó là hình ảnh của Giáo Hội. Đức trinh khiết của cô dâu đối với chú rể là điều vô cùng hệ trọng, vì đó là dấu hiệu chung thủy khả tín của người vợ hiền. Kinh thánh thường dùng ngôn ngữ hôn nhân để mô tả liên hệ giữa Thiên Chúa và dân Ngài. Thế hệ ngoại tình là thế hệ bất trung, thủ tiết 'thờ' chồng là tuân giữ giới răn Chúa, xứng đáng làm đền thờ Đức Chúa Trời ngự. Giáo Hội bắt chước các nhân đức của Mẹ Maria để tiến sâu hơn vào mẫu nhiệm nhập thể cao siêu và càng ngày càng giống phu quân của mình hơn. Giống như Đức Maria, Giáo Hội vì trung thành lãnh nhận lời

Chúa nên cũng được làm mẹ nhờ việc rao giảng và ban phép rửa để sinh hạ những người con được thụ thai bởi phép Đức Chúa Thánh Thần để được hưởng một cuộc sống mới bất diệt. Sau khi Đức Chúa Giêsu về trời, Đức Maria giúp đỡ Giáo Hội tiên khởi còn non yếu bằng lời cầu nguyện của Mẹ. Trong ngày lễ ngũ tuần đầu tiên, một lòng một ý với các thánh tông đồ, và một số phụ nữ, chúng ta cũng thấy Đức Mẹ nhận lãnh ân sủng Đức Chúa Thánh Thần đã từng che bóng trên Mẹ trong ngày truyền tin năm xưa.

'Sau cùng được gìn giữ tinh sạch khỏi mọi vết tội nguyên tổ, và sau khi hoàn tất cuộc đời dưới thế, Đức Trinh Nữ Vô Nhiễm đã được hồn xác về trời vinh hiển đời đời, và được Thiên Chúa tôn vinh làm Nữ Vương vũ trụ để nên giống con Người là Chúa các Chúa, Đấng đã chiến thắng tội lỗi và sự chết' một cách trọn vẹn hơn (LG 59). Vai trò phù hộ các giáo hữu của Đức Mẹ không chấm dứt nơi đây, trái lại Mẹ vẫn tiếp tục cầu bầu cho Giáo Hội cho đến tận thế.

4. Tôn sùng Đức Maria

Đức Maria được nâng lên địa vị làm 'Mẹ Thiên Chúa' không phải là để trở thành như một nữ thần, ngang hàng với Thiên Chúa trên bản thể luận, một luận điệu có ác ý của những tên phá hoại, một giả thuyết hoàn toàn phi lý, mà trái lại là để mang đến cho Thiên Chúa tánh yếu đuối và bé mọn, tánh khiêm hạ, khả năng chịu đựng đau khổ và chịu chết cho chúng ta, những đặc tánh không thể có trong bản tánh Thiên Chúa. Bằng cách này, Mẹ đem lại cho Thiên Chúa phương tiện để mặc khải tình yêu và sự gần cận của Ngài đối với chúng ta. Như lời Đức Giêsu mặc khải cho một người linh kiến 'Cha tạo ra Mẹ để Mẹ tạo ra Cha', một mâu nhiệm tuyệt luân mà trí tuệ loài người không thể hiểu nổi ngoài những gì Thiên Chúa cho hiểu mà thôi.

Việc tôn sùng Đức Maria không phải bộc phát do sáng kiến của một ai, mà là do một quá trình phát triển tiệm tiến qua các thời đại. Thánh Công Đồng Vatican II 'hết lòng khuyến khích các nhà thần học và những người rao giảng lời Chúa, khi xét đến phẩm chức phi thường của Mẹ Thiên Chúa, hãy cẩn thận tránh mọi tư tưởng phóng đại sai lầm cũng như mọi tư tưởng hẹp hòi quá đáng'. Có lẽ vì tinh thần đại kết và không muốn làm phật ý các Kitô hữu không Công Giáo, nên Giáo Hội Công Giáo ngày nay không muốn dùng danh từ Đồng Công Chuộc Tội để chỉ Đức Mẹ, tuy nhiên vai trò trợ tá hàng đầu trong công trình cứu độ của Đức Maria vẫn thể hiện rõ rệt và bàng bạc trong nếp sống của Giáo Hội Công Giáo hoàn vũ.

Hồi thập niên tám mươi, tại Việt Nam đã có một trường phái muốn giảm thiểu tối đa vai trò phù hộ các giáo hữu của Đức Mẹ nên trong một số thánh lễ các linh mục "Thời Đại Mới" (New Age) chủ trương 'đại kết bằng mọi giá' đã công khai lên tiếng chỉ trích những ai có lòng sùng kính Đức Mẹ bất kể nhiều ít.

Sau đây là trường hợp hai linh mục, một Phan Sinh, và một Đa Minh. Vị Phan sinh mĩa mai nói: “Lan, lan, đâu đâu cũng là lan. Ngoài ngõ là lan, trong nhà là lan, hành lang là lan, trong phòng ngủ cũng rất những lan. Bộ không còn hoa nào khác nữa sao?” Ý nói là ở đâu cũng chỉ nghe cầu khẩn Đức Mẹ, tôn kính Đức Mẹ mà không thấy nói gì đến Chúa cả. Sẵn đà ngon trớn, ngài đem ngay bài ca trên con đường về quê lên bàn thờ. Ngài nói “... hát gì mà tẻ hại. Trên con đường về quê mà vắng bóng Mẹ, con biết cậy nhờ ai, biết trông chờ ai? Thế thì Chúa bỏ đi đâu?” Có lẽ trong con “nóng giận thần học”, vị Phan Sinh đã không nhìn thấy cái tinh thần bé mọn của bài thánh ca. Tác giả cũng như những người hát bài thánh ca có thể ví như những đứa bé ngộ nghịch, hư đốn, phạm tội thì nhiều mà nhân đức chẳng có bao nhiêu, nên khi trời về chiều, sắp sửa khăn gói về nhà Cha, sợ bị ăn roi mây rất công chính của Cha, nên lấp ló nấp sau tà áo của mẹ để mong cho trận đòn bớt nghiêm khắc.

Vị Đa Minh thì lại muốn đặt Đức Mẹ trở về đúng với vị trí của Mẹ như Khải Huyền, chương 12, câu 6: 'Còn người phụ nữ thì trốn vào sa mạc; tại đó Thiên Chúa đã dọn sẵn cho bà một chỗ ở...' nghĩa là Mẹ phải về vườn cho được việc. Hồi 1993, có người đi thăm một người bạn ở Tucson, Arizona, đã được nghe vợ bạn phát biểu như sau về Đức Mẹ : “Tôi xin Mẹ cái gì cũng được, anh ạ. Thết rồi tôi tin Mẹ còn hơn tin Chúa nữa!” Chết thật! Chẳng trách gì mà Kitô hữu không Công Giáo gọi người Công Giáo là 'mê tín dị đoan, là tà đạo, là không biết gì về Kinh Thánh cả'. Thiết nghĩ cả hai thái độ cực tả và cực hữu trên đây đều quá khích.

Không hề có chuyện tranh dành ảnh hưởng giữa Mẹ Maria và Đức Giêsu. Đức Giêsu muốn ta đến với Ngài qua Mẹ, do đó mới trao thánh Gioan cho Mẹ. Bất cứ một sự tôn kính nào đối với Đức Mẹ mà không đưa linh hồn ta đến gần với Đức Chúa Giêsu hơn cũng như không thúc đẩy ta yêu chuộng các Phép Bí Tích, nhất là Phép Thánh Thể, và không giúp cho ta tuân giữ Lễ Luật Chúa hơn thì coi như sự tôn kính đó không đích thực và cần phải xét lại. Tôn thờ Thiên Chúa tất phải kính yêu Mẹ Ngài, và kính yêu Mẹ Ngài tất phải tôn thờ Thiên Chúa. Là người con chí hiếu, Chúa Giêsu tất muốn ta yêu mến Mẹ Ngài như đã dạy trong điều răn thứ tư: “thảo kính cha mẹ”, không lẽ phật ý vì chúng ta tôn sùng Mẹ Ngài chăng?

Theo thánh Louis de Monfort và nhiều vị thánh khác thì Thiên Chúa Toàn Năng đã đặt Thân Mẫu Ngài làm Đấng Thông Ôn Thiên Chúa. Trong kinh cầu Đức Bà, Đức Mẹ cũng có tước vị là Đức Mẹ Thông Ôn Thiên Chúa ngoài bao nhiêu tước vị khác. Như vậy có nghĩa là tất cả kho tàng châu báu trên trời đã được trao phó cho Mẹ, để Mẹ ban phát, bất kể nhiều ít, cho bất cứ ai, bất cứ lúc nào, tùy ý muốn của Mẹ. Trong tập tư tưởng hàng ngày của Tiểu Kỳ Hoa, thánh Tê-rê-sa Hải Đông Giêsu có viết như sau: “Kho báu của Mẹ là sản nghiệp của con, và lạ Mẹ rất yêu dấu, con là con của Mẹ”. Kho báu lớn nhất và quý trọng nhất của Đức Mẹ là Đức Giêsu Kitô vậy. Đức Mẹ đem Đức Giêsu đến với chúng ta, và đem chúng ta về với Chúa, cho nên việc tôn sùng Đức Mẹ chỉ là thể hiện ý định của Thiên Chúa từ thuở đời đời mà thôi.

Louis Lê Xuân Mai

